

TÒA ÁN NHÂN DÂN

TỈNH PHÚ YÊN

Bản án số: **12/2022/HS-PT**

Ngày: 12/01/2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Võ Nguyên Tùng;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Việt Hùng và ông Trần Minh Quang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Giang Nin – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Hồng – Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 12 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 102/2021/TLPT-HS ngày 05 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo Phan Công B và các bị cáo khác do có kháng cáo của các bị cáo Phan Công B, Nguyễn Văn T, Lê Ngọc P đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 21/2021/HS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Phan Công B, sinh năm 1999; tại tỉnh Phú Yên. Nơi cư trú: 68/7 Nguyễn Tất T, Phường 2, thành phố T, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Thợ sơn; trình độ văn hóa (học vấn): 07/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Thanh Q, sinh năm 1976 và bà Lương Thị H, sinh năm 1975; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 17/7/2018, bị Công A Phường 5, thành phố T xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma Ty (đã nộp phạt); bị cáo tại ngoại; có mặt.

2. Nguyễn Văn T, sinh năm 1999; tại tỉnh Phú Yên. Nơi cư trú: Thôn L, xã B, thành phố T, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1974; tiền án: Ngày 28/6/2016, bị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xử phạt 02 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” chấp hành xong ngày 12/02/2018; tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

3. Lê Ngọc P, sinh năm 2000; tại tỉnh Phú Yên. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê

Văn P, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1970; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo Nguyễn T T, Lê Phúc T, Trần Quốc T, Nguyễn T T, Ngô Tấn K nhưng không có kháng cáo, không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 05/10/2019, Nguyễn Đoàn Công Đ, sinh ngày 31/5/2004 và Huỳnh Kim H, sinh ngày 07/3/2004 xảy ra mâu thuẫn đánh nhau tại T trung học phổ thông Trần Suyền, nên khoảng 19 giờ ngày 06/10/2019, H rủ Lê Phúc T, Ngô Tấn K, Nguyễn Văn T, Nguyễn ThAh T, Nguyễn Quốc A, sinh ngày 26/10/2004, Trương Cảnh V, sinh ngày 09/02/2004, Trần Quốc T, Lê Ngọc P, Nguyễn T T, Phan Công B đến xã H, huyện P tìm Đ để đánh nhau, nếu bắt được Đ thì chở đến khu du lịch sinh thái Thuận Thảo để đánh, cả nhóm đồng ý. Biết nhóm H đi đánh nhau Nguyễn Ngọc Diệp L, sinh năm 1999, Phạm Thị Xuân Q, sinh ngày 13/9/2003, Lê Tường V, sinh ngày 11/01/2004 và Lê Ngọc A, sinh ngày 12/6/2005 đi cùng để xem đánh nhau. Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, T điều khiển xe mô tô chở T; T chở P; K chở Nguyễn Văn T; A chở Lê Phúc T; H chở V; B chở Q; L chở V và A. Khi đi, T cầm 01 kiếm tự chế, Lê Phúc T cầm 01 cái rựa; còn H, A, P, V và K mỗi người cầm 01 khúc cây sắt, khi đến trước Trạm y tế xã Hòa Trị, thuộc thôn Phụng Tường 1, xã Hòa Trị, huyện Phú Hòa; Lê Phúc T thấy Đ và Văn Ngọc T đang ngồi uống nước với bạn nên hô lớn “nó kia, nó kia” thì Đ bỏ chạy. Nhóm của H cầm hung khí đuổi theo đến chợ núi Sầm, Nguyễn Văn T đuổi kịp, dùng tay kẹp cổ Đ, T dùng kiếm đâm vào người Đ thì Đ đưa tay trái đỡ, trúng vào lòng bàn tay trái và người của Đ; P dùng cây đánh vào người Đ nhưng trúng vào tay Nguyễn Văn T làm Nguyễn Văn T thả Đ ra thì H, P, A, V dùng cây sắt đánh vào người Đ; Lê Phúc T dùng rựa đánh khoảng 02 đến 03 cái vào chân của Đ; Nguyễn Văn T dùng chân đá 02 cái vào người của Đ; còn K, T và T đứng ngoài xe chờ. Trong lúc cả nhóm đuổi theo đánh Đ. Phan Công B đuổi theo T hăm dọa, đòi đánh và bảo T lên xe mô tô 78G1-138.83. Sợ bị đánh, T lên xe để B chở đi. Trên đường đi, H bảo B chở T đến núi Nhạn thành phố Tuy Hòa. Khi B chở T đến núi Nhạn, H cùng với B, Nguyễn Văn T, Lê Phúc T dùng tay đánh T nhưng không gây thương tích sau đó cả nhóm đi về.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích bổ sung số 368/TgT ngày 12/12/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Phú Yên kết luận: Thương tích của Nguyễn Đoàn Công A là 19%.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2021/HS-ST ngày 30/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Phú Hòa đã tuyên các bị cáo Phan Công B, Nguyễn Văn T, Lê

Ngọc P phạm tội “Cố ý gây thương tích”; bị cáo Phan Công B còn phạm tội “Bắt giữ người trái pháp luật”.

Áp dụng Điểm đ, Khoản 2 Điều 134; Điểm e, Khoản 2 Điều 157; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điểm i, Khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 55 Bộ luật Hình sự; phạt bị cáo Phan Công B 09 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”; 09 tháng tù về tội “Bắt giữ người trái pháp luật”. Tổng hợp hình phạt chung của 02 tội buộc bị cáo phải chấp hành là 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng Điểm đ, Khoản 2 Điều 134; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điểm i, Khoản 1 Điều 52; Điều 54 Bộ Luật Hình sự; phạt các bị cáo Nguyễn Văn T, Lê Ngọc P mỗi bị cáo 01 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt các bị cáo để thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn phạt bị cáo Lê Phúc T 01 năm 03 tháng tù; bị cáo Nguyễn ThAh T 01 năm tù; bị cáo Trần Quốc T 01 năm tù, nhưng cho hưởng án treo; các bị cáo Nguyễn Th T, Ngô Tấn K mỗi bị cáo 09 tháng tù, nhưng cho các bị cáo T, K hưởng án treo; tuyên phân dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 12/10/2021 và ngày 14/10/2021, các bị cáo Phan Công B, Lê Ngọc P, Nguyễn Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa, các bị cáo Phan Công B, Nguyễn Văn T, Lê Ngọc P vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm đã tuyên.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phan Công B, Nguyễn Văn T, Lê Ngọc P – Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Các bị cáo Phan Công B, Nguyễn Văn T, Lê Ngọc P không tranh luận gì, tiếp tục xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng tại cấp sơ thẩm, phúc thẩm không bị khiếu nại; việc điều tra, thu thập chứng cứ của Cơ quan điều tra đã được thực hiện đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình sự quy định, nên các chứng cứ thu thập được đều đảm bảo giá trị chứng minh và hợp pháp.

[2] Giữa các bị cáo Phan Công B, Nguyễn Thanh Tú, Lê Phúc Thiên, Nguyễn Văn T, Lê Ngọc P, Trần Quốc T, Nguyễn T T, Ngô Tấn K với người bị hại Nguyễn Đoàn Công A không hề mâu thuẫn, nhưng khi được Huỳnh Kim H rủ đi

đánh người bị hại, để giải quyết mâu thuẫn giúp H; các bị cáo đã ngay lập tức đồng ý, chuẩn bị công cụ, phương tiện đi đến thôn Phụng Tường, xã Hòa Trị, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên gặp bị hại; Phúc Thiên, Văn Thiên, T, P dùng kiếm, cây gỗ, cây sắt, chân đánh Đ gây thương tích, tỷ lệ 19%, thể hiện sự hung hăng, bất chấp pháp luật, xem thường sức khỏe của người khác. Còn B đuổi theo Văn Ngọc T hăm dọa, làm T sợ hãi phải lên xe B, để B chở đến núi Nhạn thành phố Tuy Hòa cho đồng phạm của B đánh, nhưng Thiên không bị thương tích. Đây là vụ án đồng phạm có thông mưu trước về hành vi “Cố ý gây thương tích”, có sự bàn bạc, chuẩn bị đoạn kiếm, cây sắt, cây gỗ cứng, chắc đi giải quyết mâu thuẫn, nếu cần thì đánh nhau không giới hạn về hậu quả, nên hậu quả xảy ra đến đâu các bị cáo phải chịu trách nhiệm chung đến đó; mặc dù thương tích của người bị hại dưới 31%, nhưng các bị hại đều là người dưới 16 tuổi; và các bị cáo phạm tội thuộc T hợp dùng hung khí nguy hiểm và có tính chất côn đồ là tình tiết định khung tăng nặng tại Điểm a, c, i Khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Nên cấp sơ thẩm đã truy tố, xét xử PhA Công B, Nguyễn Văn T, Lê Ngọc P cùng các đồng phạm về tội “Cố ý gây thương tích” theo Điểm đ, Khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự; Phan Công B còn bị truy tố, xét xử về tội “Bắt giữ người trái pháp luật” theo Điểm e, Khoản 2 Điều 157 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[2] Tuy nhiên, quyết định truy tố không đánh giá các bị cáo phạm tội có tính chất “côn đồ” mà chỉ nhận định các bị cáo “dùng hung khí nguy hiểm” và “phạm tội đối với người dưới 16 tuổi” là thiếu sót. Bản án sơ thẩm lại không đánh giá hành vi phạm tội của các bị cáo cụ thể theo điểm nào của Khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự để làm căn cứ kết tội các bị cáo theo Điểm đ, Khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là không đúng. Mặc khác, tình tiết phạm tội đối với người dưới 16 tuổi, đã là tình tiết định khung tăng nặng tại Điểm c, Khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự, nhưng án sơ thẩm lại áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tại Điểm i, Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với tội “Cố ý gây thương tích” để quyết định hình phạt là có sai lầm trong áp dụng pháp luật, gây bất lợi cho các bị cáo; những sai lầm này cấp phúc thẩm khắc phục được, nên cấp sơ thẩm phải rút kinh nghiệm.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến sức khỏe, cũng như hành vi của bị cáo B còn xâm phạm đến quyền tự do về thân thể của người khác trái pháp luật, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an, an toàn xã hội ở địa phương, nên khi lượng hình án sơ thẩm đã đánh giá được tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra; áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm trách nhiệm hình sự mà từng bị cáo được hưởng để quyết định hình phạt tù đối với các bị cáo là phù hợp. Do đó, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử – Giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo cũng là thỏa đáng. Tuy nhiên, thương tích của người bị hại Nguyễn Đoàn Công Đ không phải do bị cáo Phan Công B trực tiếp gây ra, tính chất phạm tội của bị cáo B đối với hành vi Cố ý gây thương tích có mức độ hơn so với các bị cáo khác trong vụ án; sau khi xét xử

sơ thẩm, bị cáo B được người bị hại Đ làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, là tình tiết mới phát sinh tại cấp phúc thẩm. Do đó, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo B, giảm cho bị cáo B một phần hình phạt về tội Cố ý gây thương tích, để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo.

[4] Bị cáo Phan Công B kháng cáo được chấp nhận, nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Các bị cáo Nguyễn Văn T, Lê Ngọc P kháng cáo không được chấp nhận phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy bA thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[5] Đối với các bị cáo Trần Quốc T, Nguyễn ThAh T, Ngô Tấn K cùng đồng phạm, phạm tội có tính chất côn đồ, nhưng án sơ thẩm lại cho các bị cáo T, T, K hưởng án treo là vi phạm Khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Cấp phúc thẩm có quyền hủy toàn bộ bản án để xét xử lại sơ thẩm, nhưng sẽ làm mất tính ổn định bản án đối với các bị cáo khác, và kéo dài vụ án. Do đó, Kiến nghị Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng và Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm về phần hình phạt đối với các bị cáo Trần Quốc T, Nguyễn ThAh T, Ngô Tấn K tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 21/2021/HS-ST ngày 30/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên.

[6] Đối với Huỳnh Kim H rủ rê các đồng phạm đi gây thương tích cho Nguyễn Đoàn Công Ah Đ; còn Nguyễn Quốc A, Trương Cảnh V tham gia đánh Đ, nhưng H, A, V chưa đủ 16 tuổi nên không cấu thành tội phạm; Cơ quan điều tra cấp sơ thẩm đã kiến nghị xử lý hành chính đối với H, A, V.

[7] Đối với Lê Ngọc A, Lê Tường V, Phạm Thị Xuân Q, Nguyễn Ngọc Diệp L; Tòa án cấp sơ thẩm đã trả hồ sơ yêu cầu điều tra bổ sung, nhưng quá trình điều tra không chứng minh được hành vi giúp sức cho nhóm H đánh Đ, nên không có căn cứ xử lý.

[8] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo hoặc kháng nghị cấp phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn T, Lê Ngọc P – Giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt. Căn cứ Điểm c, Khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Phan Công B – Sửa bản án sơ thẩm về hình phạt.

Tuyên bố: Bị cáo Phan Công B phạm các tội “Cố ý gây thương tích” và “Bắt giữ người trái pháp luật”; các bị cáo Nguyễn Văn T, Lê Ngọc P phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

1. Về Hình phạt:

1.1. Áp dụng Điểm đ, Khoản 2 Điều 134; Điểm e, Khoản 2 Điều 157; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 55 Bộ luật Hình sự;

Phạt: Bị cáo Phan Công B 06 (Sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”; 09 (Chín) tháng tù về tội “Bắt giữ người trái pháp luật”. Tổng hợp hình phạt chung của 02 (Hai) tội; buộc bị cáo Phan Công B phải chấp hành là 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

1.2. Áp dụng Điểm đ, Khoản 2 Điều 134; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ Luật Hình sự;

Phạt:

- Bị cáo Nguyễn Văn T 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Bị cáo Lê Ngọc P 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Phan Công B không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các bị cáo Nguyễn Văn T, Lê Ngọc P mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Kiến nghị Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng và Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm về phần hình phạt đối với các bị cáo Trần Quốc T, Nguyễn T T, Ngô Tấn K; mà Bản án hình sự sơ thẩm số: 21/2021/HS-ST ngày 30/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên cho các bị cáo này hưởng án treo, vi phạm Khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAD cấp cao Đà Nẵng (1);
- TAD huyện Phú Hòa (2);
- VKSND tỉnh Phú Yên (2);
- VKSND huyện Phú Hòa (1);
- Công A huyện Phú Hòa (1)
- Sở tư pháp (1);
- Người tham gia tố tụng (1);
- Lưu án văn (1); lưu hồ sơ (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Nguyên Tùng

